TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÀO CAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HS-PT-CTN
Ngày 09-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương

Các Thẩm phán: Ông Phùng Chí Thiện

Bà Hoàng Hải Anh

-***Thư ký phiên toà***: Ông Đinh Mạnh Tú -Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà*:** Ông Đỗ Thái Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Trần Văn H, do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST-CTN ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn H - Tên gọi khác: Không; CCCD số: 015090006136.

Sinh ngày 04 tháng 3 năm 1990, tại xã K, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn E, xã K, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H1, sinh năm 1970 con bà: Vi Thị T, sinh năm 1973; Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1992; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không. Bị cáo tại ngoại "có mặt".

Bị hại: Cháu Đàm Thục Q, sinh năm 2018; người đại diện theo pháp luật cho cháu Q là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975, địa chỉ thôn B, xã K, tỉnh Lào Cai; "Vắng mặt".

- Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện của bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn H là người có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/02/2026, Trần Văn H tới nhà ông Đỗ Văn N, sinh năm 1964, trú tại thôn B, xã P, tỉnh Lào Cai chơi và ăn cơm, uống rượu tại nhà ông N. Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày H một mình điều khiển xe mô tô biển số 21C1- 281.45 di chuyển theo hướng xã B đi xã K để về nhà. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày đi đến km H4+900 Quốc lộ G, thuộc địa phận thôn B, xã K. Trần Văn H đã điều khiển xe mô tô đi ra phần lề đường bên phải theo chiều đi của mình, đâm va vào cháu Lò Đức H2 và cháu Đàm Thục Q đang chơi tại khu vực sân trước nhà ông Đàm Văn V. Hậu quả cháu Lò Đức H2 tử vong trên đường đi cấp cứu, cháu Đàm Thục Q bị thương được đưa đến Bệnh viện Đ, tỉnh Lào Cai điều trị, Trần Văn H bị thương, xe mô tô biển số 21C1 - 281.45 bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/02/2026 xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc H4+900 Quốc lộ G, đường vòng trái theo hướng xã P đi xã K. Tầm nhìn thoáng, hai bên đường là khu dân cư. Mặt đường trải nhựa phẳng, phần đường xe chạy rộng 7,2m; lề đường bên phải rộng 0,75m, lề đường bên trái rộng 0,16m; ngoài lề đường là cống thoát nước đậy nắp kín, rộng 0,9m; qua nắp cống bên phải là sân trước nhà ông Đàm Văn V và ông Chu Thế H3. Mặt đường có vạch kẻ phân chia làn đường thành hai chiều xe chạy. Hai bên lề đường là vạch kẻ liền giới hạn.

- Tiến hành khám phương tiện xe mô tô biển số 21C1- 281.45:

Bề mặt càng xe bên phải có vết mài xước kích thước (0,05x0,02)m, bề mặt bám dính bột màu trắng; Toàn bộ cánh yếm bên phải bị bung bật khỏi vị trí ban đầu; trên bề mặt có đám mài xước theo chiều từ trước về sau, từ phải qua trái có kích thước (0,19x0,40)cm, trên bề mặt bám dính bột màu trắng; Phần cánh yếm bên trái bị bung bật chốt hãm, rời khỏi vị trí ban đầu; ốp nhựa bảo vệ mặt đồng hồ phía trong bên trái phần đầu xe bị rạn, nứt vỡ; ốp nhựa mặt nạ phía bên trái đầu xe bị vỡ, trượt xước; Vị trí đầu tay nắm bên phải có vết trượt xước, mài mòn cao su; Ốp nhựa giá để chân phải có vết trượt xước, điểm cao nhất xuống mặt đường là 0,3m; Giá để chân bên phải có vết mài xước làm sáng kim loại; Ốp bảo vệ ống xả có vết mài mòn, trượt xước theo hướng từ dưới lên trên, kích thước (0,29x0,05)m; Bên trái xe không có dấu vết liên quan vụ tai nạn giao thông.

Cơ quan điều tra Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và test nhanh ma túy trong nước tiểu đối với Trần Văn H, kết quả: Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 18/02/2026 đối với Trần Văn H kết quả âm tính. Phiếu đo nồng độ cồn trong cơ thể Trần Văn H ngày 18/02/2026 có mức 0,219mg/L khí thở.

- Tại kết luận giám định tử thi số 217/KLGĐTT-KTHS ngày 06/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận nguyên nhân chết của cháu Lò Đức H2: chấn thương bụng kín, vỡ gan, tràn máu ổ bụng.

- Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể sống số 30/KLTTCT-TTPY ngày 31/3/2026 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh L kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đàm Thục Q tại thời điểm giám định là 29%.

- Tại kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 25/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh L:

1. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 21C1-281.45 với nền bê tông trong sân nhà ông Đoàn Văn V1 là vết mài trượt số 1A trong sơ đồ hiện trường.

2. Xe mô tô biển số 21C1-281.45 không đâm va vào mặt cống thoát nước tại hiện trường.

- Tại kết luận giám định số 271/KL-KTHS ngày 17/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dụng hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định.

Quá trình điều tra, Trần Văn H khai nhận nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do khi H điều khiển xe mô tô BKS 21C1-281.45 đến khu vực thôn B, xã K, tỉnh Lào Cai, do không chú ý quan sát phía trước dẫn đến điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường mà đi vào lề đường bên phải theo chiều đi của mình, đi qua miệng cống thoát nước, lao vào sân phía trước nhà ông Đàm Văn V và đâm va vào cháu Lò Đức H2, cháu Đàm Thục Q.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2026/HS-ST-CTN, ngày 16-7-2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lào Cai đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo H đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21-7-2026, bị cáo Trần Văn H kháng cáo bản án, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ đơn xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện bị hại cháu Đàm Thục Q; Biên lai nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn, được quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn H. Sửa

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST-CTN ngày 16 tháng 07 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh Lào Cai theo hướng:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung 2025, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án thì các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên việc xác định tư cách tham gia tố tụng của người tham gia tố tụng của vụ án, cấp sơ thẩm xác định cháu Đàm Thục Q là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chưa phù hợp, do cháu là người bị thiệt hại về sức khỏe, nên được xác định lại là bị hại của vụ án, cháu Q và người đại diện đã được bồi thường đầy đủ và không kháng cáo, nên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Kháng cáo của bị cáo Trần Văn H đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm. Việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định của Điều 342 Bộ luật Tố tụng Hình sự được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét lời khai nhận tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo Trần Văn H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 18 tháng 02 năm 2026, Sau khi uống rượu tại nhà ông Đỗ Văn N, H điều khiển xe mô tô BKS 21C1- 281.45 đi về nhà tại thôn E xã K, tỉnh Lào Cai, đến khu vực km 89+900 Quốc lộ G, thuộc địa phận thôn B, xã K, tỉnh Lào Cai. Huynh là người có giấy phép lái xe, nhưng điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, đi vào lề đường bên phải theo chiều đi của mình, đi qua miệng cống thoát nước, lao vào sân phía trước nhà ông Đàm Văn V, đâm va vào cháu Lò Đức H2 và cháu Đàm Thục Q. Hậu quả, cháu H2 đã tử vong trên đường đi cấp cứu, cháu Q bị thương tích 29% sức khỏe. Hành vi của Trần Văn H đã vi phạm khoản 2 Điều 9 và Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, không những gây thiệt hại tới tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông ở địa phương.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" là vi phạm pháp luật, nhưng vô ý thực hiện, hành vi đó đã xâm phạm đến các tội xâm phạm an toàn giao thông đường bộ. Do đó, việc tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm b khoản

2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo Trần Văn H đã thể hiện sự ăn năn hối cải, tự nguyện nộp án phí sơ thẩm, đại diện người bị hại cháu Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Bị cáo Trần Văn H mặc dù có nhân thân tốt, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị xin hưởng án treo của bị cáo là phù hợp.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST-CTN ngày 16 tháng 07 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh Lào Cai theo hướng chấp nhận giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Không chấp nhận xin được hưởng án treo của bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa;

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST-CTN ngày 16 tháng 07 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh Lào Cai như sau:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung 2025, xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 tỉnh Lào Cai;
- THA hình sự - CA khu vực 2 tỉnh Lào Cai;
-TAND khu vực 2 tỉnh Lào Cai;
- Chị cục THADS khu vực 2 tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (3); Bị hại;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Ngọc Phương